

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Việc làm**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Việc làm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Việc làm là đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách việc làm; chính sách phát triển thị trường lao động; tuyển dụng và quản lý lao động; hệ thống thông tin thị trường lao động; dịch vụ việc làm; bảo hiểm thất nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực việc làm và an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

2. Cục Việc làm có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Việc làm có tên giao dịch quốc tế là Department of Employment, viết tắt là DOE.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Việc làm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Nghiên cứu, xây dựng:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các nghị quyết, dự án, đề án thuộc phạm vi lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm; chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình quốc gia, chương trình hành động quốc gia; dự án, đề án, công trình quan trọng quốc gia về lĩnh vực việc làm, thị trường lao động, quản lý lao động, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh

lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc phạm vi quản lý của Bộ và theo quy định pháp luật;

c) Dự thảo thông tư và các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực việc làm, thị trường lao động, quản lý lao động, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

d) Về việc làm:

Chính sách việc làm; chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm đối với các đối tượng: lao động là người khuyết tật; lao động có đất thu hồi; lao động dịch chuyển; lao động là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; lao động thuộc vùng bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và một số đối tượng khác theo quy định của pháp luật; chính sách cho vay giải quyết việc làm.

d) Về tuyển dụng và quản lý lao động:

Hướng dẫn về tuyển dụng lao động, quản lý lao động Việt Nam; hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng và quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Bộ.

e) Về hệ thống thông tin thị trường lao động:

Chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động; hướng dẫn chia sẻ, thu thập, lưu trữ, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến thông tin thị trường lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ; xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống thông tin thị trường lao động.

g) Về dịch vụ việc làm:

Hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ phát triển dịch vụ việc làm; điều phối và kết nối hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm trên toàn quốc.

h) Về bảo hiểm thất nghiệp:

Chế độ, chính sách về bảo hiểm thất nghiệp;

Hệ thống tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp;

Hướng dẫn các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

i) Về an toàn, vệ sinh lao động đặc thù:

Hồ sơ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với một số lao động đặc thù; việc tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật; việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo quy định của pháp luật;

Giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và chất lượng sản phẩm, hàng hoá đặc thù an toàn lao động.

k) Về bảo hộ lao động:

Quy định chế độ, chính sách phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động; chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;

Ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; danh mục công việc nhẹ cho người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm; danh mục nghề, công việc cho người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm; danh mục công việc, nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên; danh mục nghề, công việc có ảnh hưởng tới chức năng sinh sản và nuôi con;

Quy định an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động là người giúp việc gia đình; chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ.

l) Về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

Quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa đặc thù trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ; ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ;

Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp; chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ và theo quy định pháp luật;

Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định của pháp luật.

m) Về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

Quản lý nhà nước đối với hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật; ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

Cấp, cấp lại, gia hạn, cấp đổi và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ và theo quy định pháp luật;

Đề xuất mức phí thẩm định điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

n) Về quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:

Quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định của pháp luật; ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật; ban hành quy trình kiểm định máy, thiết bị, vật tư và quản lý chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ và theo quy định pháp luật; cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ kiểm định viên theo quy định của pháp luật;

Đề xuất mức phí thẩm định điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; xây dựng khung giá dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo sự phân công của Bộ.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực việc làm, quản lý lao động, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chương trình quốc gia về việc làm, chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ và theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng, quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; quản lý, vận hành mạng thông tin dữ liệu về thị trường lao động; thực hiện công tác điều tra, thống kê, phân tích, dự báo thị trường lao động; thu thập, quản lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp điều tra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức thực hiện việc thu nhập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

5. Tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực việc làm, thị trường lao động, quản lý lao động, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá, nhân rộng các phong trào, mô hình, điển hình tiên tiến thuộc lĩnh vực việc làm và an toàn, vệ sinh lao động; giúp Bộ thực hiện nhiệm vụ đầu mối mạng thông tin quốc gia về việc làm và an toàn, vệ sinh lao động.

6. Thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Quản lý nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý bảo hiểm thất nghiệp thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp bảo hiểm thất nghiệp và nguồn kinh phí chi quản lý bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được giao về Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia ý kiến với Bộ Y tế để ban hành danh mục bệnh nghề nghiệp; ý kiến để các Bộ, ngành khác ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, quy trình kiểm định máy, thiết bị, vật tư và quản lý chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành đó theo quy định của pháp luật; có ý kiến thống nhất để các Bộ, ngành quản lý quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt.

9. Giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cơ chế phối hợp về an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn, tổ chức triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động; khen thưởng về an toàn, vệ sinh lao động theo phân công của Bộ trưởng.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực việc làm và an toàn, vệ sinh lao động theo phân công của Bộ trưởng.

11. Phối hợp quản lý chuyên ngành các hội, hiệp hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực việc làm, dịch vụ việc làm và an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế về lĩnh vực việc làm, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo phân cấp của Bộ.

13. Thực hiện nghiên cứu khoa học; tham gia đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động về lĩnh vực việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công của Bộ trưởng.

14. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác báo cáo, thông kê về việc làm, thị trường lao động, quản lý lao động, quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

15. Giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động về tăng trưởng xanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

16. Giúp Bộ trưởng hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước các dịch vụ trong lĩnh vực việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Bộ; thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo phân công của Bộ trưởng.

18. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; quản lý tài chính, tài sản theo quy định.

19. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Chính sách việc làm.
2. Phòng Thị trường lao động.
3. Phòng Bảo hiểm thất nghiệp.
4. Phòng Điều kiện lao động.
5. Phòng Quy chuẩn và Kiểm định kỹ thuật.
6. Phòng Huấn luyện và Thông tin an toàn, vệ sinh lao động.
7. Phòng Kiểm tra và Kiểm soát rủi ro.
8. Văn phòng.
9. Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm.
10. Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động.
11. Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực I.
12. Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II.
13. Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực III.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 8 là các tổ chức hành chính; các đơn vị quy định từ khoản 9 đến khoản 13 là các đơn vị sự nghiệp công lập.

Cục Việc làm, các đơn vị thuộc Cục có người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và công chức, viên chức, người lao động theo quy định. Cục trưởng là người đứng đầu Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục.

Cục trưởng Cục Việc làm trình Bộ trưởng ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định từ khoản 9 đến khoản 13 Điều này.

Cục trưởng Cục Việc làm ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này; ban hành quy chế làm việc và các quy chế khác theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây:

Quyết định số 368/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Việc làm.

Quyết định số 396/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục An toàn lao động.

Quyết định số 02/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II.

Quyết định số 738/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực I.

Quyết định số 758/QĐ-LĐTBXH ngày 13/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực III.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Việc làm, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, Cục VL.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà